

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam có miễn trừ trách nhiệm vi phạm bản quyền?

Nhãn hiệu và bản quyền - hai khái niệm tưởng chừng như quen thuộc nhưng lại ẩn chứa vô vàn những vấn đề pháp lý **phức tạp**. Nhiều người lầm tưởng rằng, có được Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu là "vô tư" sử dụng logo mà không cần quan tâm đến bất kỳ điều gì khác. Tuy nhiên, thực tế lại không hề đơn giản như vậy. Thực tế chỉ ra rằng, việc đăng ký nhãn hiệu và vấn đề vi phạm bản quyền là hai phạm trù pháp lý hoàn toàn khác biệt. KENFOX IP & Law Office phân tích những khác biệt cốt lõi, khám phá những điểm giao thoa và đặc biệt, làm sáng tỏ lý do vì sao, ngay cả khi bạn đã có nhãn hiệu được đăng ký, nguy cơ vi phạm bản quyền vẫn luôn rình rập.

Trên thực tế không ít trường hợp, Cục Sở hữu Trí tuệ (SHTT) Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu cho một bên thứ ba đối với logo có thiết kế **hoàn toàn trùng lặp** với logo đã được bảo hộ bản quyền của một tổ chức, cá nhân khác. Câu hỏi đặt ra là, liệu bên thứ ba này có thể **tự do** sử dụng logo đã đăng ký, chỉ đơn thuần dựa trên Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu được cấp tại Việt Nam, mà **không phải đối diện với nguy cơ pháp lý về hành vi xâm phạm bản quyền** đối với logo của tổ chức, cá nhân khác hay không?

Câu trả lời là "**Không**". Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu, dù được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền như Cục SHTT Việt Nam, **không phải là "kim bài miễn tử"** cho mọi hành vi sử dụng logo. Nói cách khác, việc sở hữu Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu **không tự động** trao cho bên thứ ba quyền nghiêm nhiên sử dụng logo một cách vô điều kiện, đặc biệt khi xem xét đến khía cạnh bản quyền đã được bảo hộ của các tổ chức, cá nhân khác. Để làm sáng tỏ vấn đề này, cần phân tích và làm rõ bản chất của hai phạm trù pháp lý độc lập nhưng liên quan mật thiết: "**Đăng ký nhãn hiệu**" và "**Vi phạm bản quyền**".

Phân biệt rạch ròi "Đăng ký nhãn hiệu" và "Vi phạm bản quyền"

Trong hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu và bản quyền là hai chế định pháp lý khác biệt, điều chỉnh các khía cạnh khác nhau của quyền sở hữu trí tuệ:

- **Đăng ký nhãn hiệu:** Khi Cục SHTT Việt Nam tiếp nhận và thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu, trọng tâm chính yếu của quy trình này là **đánh giá khả năng phân biệt và tuân thủ quy định pháp luật về nhãn hiệu**. Cụ thể, Cục SHTT sẽ tiến hành kiểm tra, đối chiếu nhãn hiệu đăng ký với cơ sở dữ liệu nhãn hiệu đã được bảo hộ trước đó, nhằm xác định khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Bên cạnh đó, cơ quan quản lý cũng xem xét **tính độc đáo, khả năng phân biệt** của nhãn hiệu, cũng như sự phù hợp của nhãn hiệu với các **tiêu chuẩn và điều kiện bảo hộ** theo quy định của pháp luật nhãn hiệu đối với hàng hóa/dịch vụ mà nhãn hiệu đó xin đăng ký. Như vậy, quá trình đăng ký nhãn hiệu tại Cục SHTT Việt Nam chủ yếu xoay quanh việc tuân thủ các quy định và tiêu chí về bảo hộ **nhãn hiệu**.
- **Vi phạm bản quyền:** Ngược lại, vấn đề **xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (bản quyền)** phát sinh khi một chủ thể có hành vi **sao chép, sử dụng, hoặc khai thác** một tác phẩm đã được bảo hộ bản quyền mà **không được sự cho phép** của chủ sở hữu quyền tác giả. Hành vi này trực tiếp xâm phạm các **quyền độc quyền** mà pháp luật bản quyền trao cho tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả. Việc xác định hành vi vi phạm bản quyền và chế tài xử lý được điều chỉnh bởi **luật bản quyền**, một lĩnh vực pháp lý hoàn toàn tách biệt với luật nhãn hiệu.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu không đồng nghĩa với "Miễn trừ vi phạm bản quyền"

Cần nhấn mạnh rằng, các **tiêu chí, thủ tục, và yêu cầu pháp lý** để đăng ký nhãn hiệu và xác định hành vi **vi phạm bản quyền** là **hoàn toàn khác nhau**. Việc một nhãn hiệu **đáp ứng các tiêu chuẩn đăng ký** và được Cục SHTT Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu **không tự động** đảm bảo rằng việc sử dụng nhãn hiệu đó sẽ **không xâm phạm quyền bản quyền** của chủ thể khác.

Thực tế, các cơ quan quản lý nhãn hiệu, bao gồm cả Cục SHTT Việt Nam, thường **hạn chế về nguồn lực và phạm vi thẩm định** để tiến hành rà soát một cách toàn diện tất cả các quyền sở hữu trí tuệ tiềm ẩn có liên quan đến một logo, đặc biệt là **quyền bản quyền**. Quy trình thẩm định nhãn hiệu chủ yếu tập trung vào việc **đối chiếu với cơ sở dữ liệu nhãn hiệu đã đăng ký** trong hệ thống của chính cơ quan quản lý. Hơn nữa, cần phải thừa nhận rằng, các cơ quan quản lý nhà nước, dù hoạt động chuyên nghiệp đến đâu, vẫn **không tránh khỏi khả năng xảy ra sai sót hoặc sơ suất** trong quá trình nghiệp vụ. Do đó, việc Cục SHTT Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu **không đồng nghĩa với việc đảm bảo tuyệt đối tính hợp lệ pháp lý của nhãn hiệu trên mọi khía cạnh**, nhất là khi xem xét đến các quyền sở hữu trí tuệ khác như bản quyền.

Tương tự với tài sản hữu hình

Để làm rõ hơn sự khác biệt này, có thể hình dung bằng một ví dụ về tài sản vật chất:

- **Quyền sở hữu đất đai (tương tự Nhãn hiệu):** Khi bạn được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tương tự như Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu), bạn được trao một số **quyền nhất định để sử dụng** mảnh đất đó theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên...
- **Xây dựng trên thiết kế của người khác (tương tự Bản quyền):** Nếu bạn xây dựng một ngôi nhà trên mảnh đất của mình, nhưng lại **sử dụng trái phép bản vẽ thiết kế kiến trúc đã được bảo hộ bản quyền** của một kiến trúc sư khác, thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bạn **không cho phép bạn vi phạm bản quyền** của kiến trúc sư đối với tác phẩm thiết kế đó. Bạn có quyền sở hữu đất và được phép xây dựng trên đất, nhưng bạn **không** **nghiêm** **nhiên** **có** **quyền** **sử** **dụng** **thiết** **kế** **có** **bản** **quyền** **của** **người** **khác** để thực hiện việc xây dựng.

Tương tự như vậy, việc một bên thứ ba đăng ký nhãn hiệu cho logo tại Việt Nam **chỉ trao cho họ quyền sử dụng logo đó như một nhãn hiệu** để phân biệt hàng hóa/dịch vụ "ô tô", "đồ nội thất" và "thiết bị y tế" của họ trên thị trường. Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu này **không tự động** cho phép họ **sao chép tác phẩm nghệ thuật logo đã được bảo hộ bản quyền của tổ chức, cá nhân khác** mà không có sự đồng ý.

"Sử dụng logo làm nhãn hiệu" khác biệt với "Sao chép tác phẩm nghệ thuật logo"

- **Quyền nhãn hiệu:** Việc đăng ký nhãn hiệu trao cho bên thứ ba **quyền độc quyền sử dụng logo** để **xác định nguồn gốc thương mại và phân biệt** sản phẩm "ô tô, đồ nội thất, thiết bị y tế" của họ với sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh trên thị trường.
- **Giới hạn bởi Bản quyền:** Tuy nhiên, luật bản quyền vẫn **bảo vệ quyền của chủ sở hữu bản quyền** (trong trường hợp này là tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu của bản quyền), và **ngăn cấm bên thứ ba sao chép, phân phối tác phẩm nghệ thuật logo** mà không có sự cho phép.

Như vậy, bên thứ ba có thể có quyền **sử dụng logo đã đăng ký như một nhãn hiệu** (với mục đích nhận diện thương hiệu và sản phẩm), nhưng họ **không có quyền sao chép tác phẩm nghệ thuật logo** nếu tác phẩm đó đang được bảo hộ bản quyền mà không được phép của chủ sở hữu bản quyền. Trên thực tế, hành vi **"sử dụng logo làm nhãn hiệu"** trong trường hợp này thường **gắn liền với việc sao chép và thể hiện tác phẩm nghệ thuật logo trên sản phẩm**, và đây chính là điểm mấu chốt **phát sinh nguy cơ vi phạm bản quyền**.

Lời kết

Việc một bên thứ ba được Cục SHTT Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu cho logo **trùng khớp với logo của tổ chức, cá nhân khác**, không đồng nghĩa với việc họ **tự động có quyền sử dụng logo đó một cách hợp pháp** trên các sản phẩm "ô tô", "đồ nội thất", "thiết bị y tế",... mà không phải lo ngại về **trách nhiệm pháp lý do hành vi xâm phạm bản quyền** của chủ sở hữu bản quyền.

Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu **không thể được xem là "giấy phép" để vi phạm bản quyền** đã tồn tại trước đó của chủ sở hữu bản quyền đối với tác phẩm nghệ thuật đã được bảo hộ bản quyền. Trong trường hợp bên thứ ba sử dụng logo được bảo hộ bản quyền trên sản phẩm mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu bản quyền, họ **hoàn toàn có cơ sở pháp lý để khởi kiện về hành vi xâm phạm bản quyền**, ngay cả khi bên thứ ba đó đang nắm giữ Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu trong tay.

Nhãn hiệu và bản quyền là hai chế định pháp lý độc lập, với phạm vi bảo hộ và cơ chế thực thi khác nhau. Việc **đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam không thể phủ nhận hoặc "ghi đè" lên quyền bản quyền đã phát sinh trước đó** đối với tác phẩm được bảo hộ. Hành vi sử dụng logo của bên thứ ba, ngay cả khi đã đăng ký nhãn hiệu, **vẫn có thể cấu thành hành vi xâm phạm bản quyền** và phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định. Chính vì vậy, **Điều 73.7 Luật SHTT quy định** rằng, "*Dấu hiệu chứa bản sao tác phẩm, trừ trường hợp được phép của chủ sở hữu tác phẩm đó*" sẽ không được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu.

QUAN, Nguyen Vu | Partner, IP Attorney
HONG, Hoang Thi Tuyet | Senior Trademark Attorney
LY, Dinh Trang| Associate

Contact

KENFOX IP & Law Office

Building No. 6, Lane 12/93, Chinh Kinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam

Tel: +84 24 3724 5656

Email: info@kenfoxlaw.com / kenfox@kenfoxlaw.com